

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 01/2019/KDTM-ST

Ngày: 08-01-2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thái Quân.

Ông Thái Công Sết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Thành Thừa – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2018/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời.

Địa chỉ: Số 23 đường Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Huỳnh Văn Th. Địa chỉ: Số 14 đường Cống Q, phường Nguyễn Cư Tr, Q 1, thành phố Hồ Chí M. Là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị);

Ông Huỳnh Đăng S. Địa chỉ: Số 62 đường 76, ph 10, Q 6, thành phố Hồ Chí M Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 39/UQ.TĐLT ngày 02/5/2018); (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Nguyên Duy Ng. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 599, tổ 13, ấp Phú Mỹ Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn V. Địa chỉ: Số

694/44, ấp Phú Mỹ Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn V sinh năm 1965 (vắng mặt)

3.2. Bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 694/44, ấp Phú Mỹ Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2018 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Đăng S trình bày:

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời (Công ty Lộc Trời) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký doanh nghiệp số 1600192619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27/9/2004, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 09/11/2015 do ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1958 – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật.

Công ty TNHH Nguyên Duy Ng (Công ty Nguyên Duy Ng) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký doanh nghiệp số 1601852321 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27/12/2012 do ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1988 – Chức vụ Giám đốc là đại diện theo pháp luật; cấp đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08/10/2013 do ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1988 – Chức vụ Giám đốc tiếp tục là đại diện theo pháp luật và cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/12/2015, thay đổi từ ông Nguyễn Phước D thành ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 – Chức vụ Giám đốc là đại diện theo pháp luật.

Ngày 01/04/2013, Công ty Nguyên Duy Ng do ông Nguyễn Phước D làm đại diện theo pháp luật (Bên mua) cùng với Công ty Lộc Trời do ông Đặng Văn C làm đại diện theo ủy quyền (Bên bán) ký kết Hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật số 11/HĐMB.AGPPS (Hợp đồng số 11). Theo đó thì Bên bán có nghĩa vụ cung ứng thuốc bảo vệ thực vật theo đơn đặt hàng của Bên mua và Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Bên bán sau mỗi lần nhận hàng.

Để bảo lãnh cho Bên mua theo Hợp đồng số 11, ông Nguyễn Văn V và bà Đoàn Thị Kim T với ông C đại diện Công ty Lộc Trời và ông D đại diện Công ty Nguyên Duy Ng cùng ký kết Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 01/HĐBL-BVTVAG ngày 11/6/2013 (Hợp đồng số 01) được Văn phòng Công chứng Phú Tân chứng thực số 1015 – Quyền số 01 TP/CC-SCC-TC và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 02/HĐBL-BVTVAG ngày 28/02/2014 (Hợp đồng số 02) được Văn phòng Công chứng Phú Tân chứng thực số 319/2014 – Quyền số 01 TP/CC-SCC-TC. Theo Hợp đồng số

01 và 02 thì Công ty Lộc Trời là Bên nhận thế chấp (Bên nhận bảo lãnh); ông V, bà T là Bên thế chấp (Bên bảo lãnh) và Công ty Nguyên Duy N là Bên được bảo lãnh. Tài sản thế chấp để bảo lãnh gồm:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 03372QSDĐ/hc ngày 03/12/2001 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn V đứng tên. Cụ thể như sau: Thửa số 47, tờ bản đồ số 30, diện tích: 493,1m², mục đích sử dụng: 443m² T; 50,1m² (HLGT).

Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 02139QSDĐ/hc ngày 19/04/1999 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn V đứng tên. Cụ thể như sau: Thửa số 7170, tờ bản đồ số 01. Diện tích: 962m². Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa.

Tài sản thứ ba: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 01614QSDĐ/hc ngày 12/04/1996 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn V đứng tên. Cụ thể như sau: Thửa số 7888, 7889, Tờ bản đồ số 01. Diện tích: 1.300m². Mục đích sử dụng: 100m² (Thổ cư); 1.200m² (Đất trồng lúa).

Tài sản thứ tư: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 03754QSDĐ/hc ngày 18/06/2003 do UBND huyện Phú Tân cấp cho bà Đoàn Thị Kim T đứng tên. Cụ thể như sau: Thửa số 295, Tờ bản đồ số 03. Diện tích: 164,6m². Mục đích sử dụng: Thổ cư.

Tài sản thứ năm: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ số H0632hc ngày 22/01/2008 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Đoàn Thị Kim T đứng tên. Cụ thể như sau: Thửa số 4488,8066, Tờ bản đồ số 01. Diện tích: 11.765m². Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa.

Tài sản thứ sáu: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 03736QSDĐ/hc ngày 07/04/2003 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn V đứng tên. Cụ thể như sau: Thửa số 09, Tờ bản đồ số 02. Diện tích: 228m². Mục đích sử dụng: Thổ cư.

Tài sản thứ bảy: Quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở tọa lạc tại Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 02815QSDĐ/hc ngày 06/12/1999 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn V đứng tên. Cụ thể như sau: Thửa số 37, Tờ bản đồ số 03. Diện tích: 69m². Mục đích sử dụng: Thổ cư.

Tài sản thứ tám: Quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở tọa lạc số 694 đường Chợ, tổ 44, ấp Phú Mỹ Thượng, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và QSDĐ ở Hồ sơ gốc số 01 ngày

27/8/2001 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Đoàn Thị Kim T đứng tên. Tổng diện tích sử dụng: 73,53m². Diện tích xây dựng: 57,78m². Kết cấu nhà: Nền lát gạch tàu, cột gạch + gỗ cà chát, vách tường + ván ép Formeca, sàn gác lững gỗ thao lao, mái tol kẽm. Số tầng: 2. Năm xây dựng: 2001.

Tài sản thứ chín: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH01600 ngày 27/05/2013 do UBND huyện Phú Tân cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Đoàn Thị Kim T đứng tên. Cụ thể như sau: Thửa số 340, Tờ bản đồ số 3. Diện tích: 185,8m². Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn.

Đến ngày 10/10/2015, Công ty Nguyên Duy Ng lúc này do ông Nguyễn Văn V đại diện theo pháp luật cùng với Công ty Lộc Trời do ông Nguyễn Đình L đại diện theo ủy quyền ký kết tiếp Phụ lục Hợp đồng mua bán hàng hóa số 021PT/2015/PL-HĐMB-TĐLT ngày 10/10/2015 và Phụ lục này là một phần của Hợp đồng số 11.

Song song với việc ký kết các Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng nêu trên thì các bên cũng triển khai thực hiện hợp đồng, phía Công ty Lộc Trời đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng, ngược lại phía Công ty Nguyên Duy Ng tuy có thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nhưng thực hiện không đầy đủ, mỗi lần chỉ thanh toán một phần và nợ lại một phần. Đến năm 2016 phía Công ty Lộc Trời gửi Báo cáo chi tiết nợ quá hạn được tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 30/4/2016 kèm Giấy xác nhận công nợ (TK 13110100) cho Công ty Nguyên Duy Ng do ông V đại diện ký tên, đóng dấu xác nhận tổng số nợ lúc này vốn gốc là 4.025.342.415 đồng và tiền lãi phạt là 525.871.489 đồng. Sau khi ký xác nhận số nợ trên, phía Công ty Nguyên Duy Ng vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán mặc dù phía Công ty Lộc Trời nhiều lần cử nhân viên đến đòi nợ. Đến năm 2018, một lần nữa để nhắc nhở việc thanh toán nợ của Công ty Nguyên Duy Ng, phía Công ty Lộc Trời tiếp tục gửi Báo cáo chi tiết nợ quá hạn được tính từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018 kèm Giấy xác nhận công nợ (TK 13110100) lần thứ 02 cho Công ty Nguyên Duy Ng để ông V ký tên, đóng dấu xác nhận mới lại số nợ tính đến thời điểm tháng 04/2018 vẫn còn vốn gốc là 4.013.597.415 đồng và tiền lãi phạt là 525.867.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2018, Công ty Lộc Trời yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Nguyên Duy Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Lộc Trời số nợ vốn gốc là 4.013.597.415 đồng và lãi phạt là 525.867.000 đồng, tổng cộng 4.539.464.415 đồng; Công ty Lộc Trời bảo lưu yêu cầu Công ty Nguyên Duy Ng phải thanh toán khoản tiền lãi phạt chậm thanh toán tính từ sau ngày 30/04/2016 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử; Trường hợp Công ty Nguyên Duy Ng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nói trên thì Công ty

Lộc Trời yêu cầu xử lý tài sản đang thế chấp của ông Nguyễn Văn Vi và bà Đoàn Thị Kim T để cản trừ nghĩa vụ thanh toán của Công ty Nguyên Duy Ng cho Công ty Lộc Trời theo các hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng chứng nhận.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Công ty Lộc Trời có thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Công ty Nguyên Duy Ng có nghĩa vụ trả dứt số nợ cho Công ty Lộc Trời vốn gốc là 4.013.597.415 đồng và lãi phạt là 525.867.000 đồng, tổng cộng 4.539.464.415 đồng (bốn tỷ năm trăm ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm mười lăm đồng), không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với Hợp đồng thế chấp số 01 và 02, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn là Cty Nguyên Duy Ng hiện do ông Nguyễn Văn V đại diện theo pháp luật cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn V và bà Đoàn Thị Kim T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập đại diện của Cty Nguyên Duy Ng, ông V và bà T đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng các đương sự vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng, về nội dung của Tòa án như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định; tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không ghi nhận được ý kiến. Qua cho thấy ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của bị đơn chưa tốt.

Về nội dung: Công ty Lộc Trời yêu cầu Công ty Nguyên Duy Ng phải có nghĩa vụ trả số dứt nợ vốn gốc là 4.013.597.415 đồng và lãi phạt là 525.867.000 đồng, Tổng cộng 4.539.464.415 đồng căn cứ theo các Báo cáo Báo cáo chi tiết nợ quá hạn và các Giấy xác nhận công nợ (TK 13110100) do ông V đại diện Công ty Nguyên Duy Ng ký tên và đóng dấu xác nhận nợ. Quá trình giải quyết vụ án đại diện Công ty Nguyên Duy Ng đều vắng mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty Lộc Trời khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Nguyên Duy Ng phải trả nợ theo hợp đồng mà các bên đã ký kết. Xét thấy cả hai Công ty đều có đăng ký kinh doanh giao kết hợp đồng mua bán tài sản với nhau vì mục tiêu lợi nhuận nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp mua bán hàng hóa*” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Công ty Nguyên Duy Ng với tư cách là bị đơn trong vụ án địa chỉ tại số 599, tổ 13, ấp Phú Mỹ Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Công ty Nguyên Duy Ng, ông V và bà T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của đại diện Cty Nguyên Duy Ng, ông V và bà T không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng đại diện Cty Nguyên Duy Ng, ông V và bà T là phù hợp với quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa đại diện phía Công ty Lộc Trời có thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Công ty Nguyên Duy Ng có nghĩa vụ trả dứt số nợ cho Công ty Lộc Trời vốn gốc là 4.013.597.415 đồng và lãi phạt là 525.867.000 đồng, tổng cộng 4.539.464.415 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác nên các yêu cầu còn lại theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2018 Hội đồng xét xử (HĐXX) không xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung:

Công ty Lộc Trời khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Nguyên Duy Ng phải trả số tiền do mua thuốc bảo vệ thực vật còn nợ vốn gốc là 4.013.597.415 đồng và lãi phạt là 525.867.000 đồng, tổng cộng 4.539.464.415 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Công ty Lộc Trời có cung cấp Hợp đồng số 11; Phụ lục hợp đồng số 11; Hợp đồng số 01; Hợp đồng số 02; Báo cáo chi tiết nợ quá hạn được tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 30/4/2016 kèm Giấy xác nhận công nợ (TK 13110100) và Báo cáo chi tiết nợ quá hạn được tính từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018 kèm Giấy xác nhận công nợ (TK 13110100). Tất cả đều được đại diện hợp pháp của hai bên Công ty ký tên, đóng dấu xác nhận.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là*

có căn cứ và hợp pháp”. Đối chiếu với quy định này thì Công ty Lộc Trời đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chứng minh của mình. Ngược lại, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn là Công ty Nguyên Duy Ng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham dự phiên tòa, không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, đủ căn cứ để HĐXX xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật với nhau và bị đơn vẫn còn nợ tiền của nguyên đơn vốn gốc là 4.013.597.415 đồng là sự thật nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài yêu cầu trả vốn gốc, Công ty Lộc Trời còn có yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi là 525.867.000 đồng. Nhận thấy, tại Điều 306 Luật thương mại 2005 quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”* và tại Ấn lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 có nội dung: *“Trường hợp này, tiền lãi do chậm thanh toán được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường bằng mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ít nhất ba Ngân hàng tại địa phương tại thời điểm thanh toán (xét xử sơ thẩm), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*, theo các quy định này thì ngoài yêu cầu trả vốn gốc, Công ty Lộc Trời vẫn được quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả và mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán được tính theo mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất 3 ngân hàng tại địa phương. HĐXX tham khảo mức lãi suất cho vay tối đa trên các website trang chủ của các Ngân hàng như: Ngân hàng Công thương Việt Nam là 9%/năm; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 9%/năm; Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam 9%/năm và lãi suất cho vay quá hạn của 3 Ngân hàng này đều là 150% lãi suất cho vay trong hạn, xác định mức lãi suất quá hạn trung bình của 3 ngân hàng là $(9\% + 9\% + 9\%) \times 150\% : 3 = 13,5\%/năm$, căn cứ mức lãi suất này HĐXX tạm tính số tiền lãi chậm thanh toán là $13,5\%/năm \times 4.013.597.415 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm } 8 \text{ tháng (từ tháng 04/2016 đến tháng 01/2019)}$ tương đương 1.445.075.000 đồng. Xét thấy, đại diện Công ty Lộc Trời chỉ yêu cầu số tiền lãi là 525.867.000 đồng, thấp hơn rất nhiều so với số tiền lãi mà nguyên đơn được quyền yêu cầu theo cách mà HĐXX tạm tính nêu trên, nghĩ đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn và hoàn toàn có lợi cho phía bị đơn nên HĐXX công nhận.

Như vậy phía Công ty Nguyên Duy Ng phải có nghĩa vụ trả cho Cty Lộc Trời tổng số tiền là 4.539.464.415 đồng làm tròn 4.539.464.000 đồng (bốn tỉ năm trăm ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

Án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

- Công ty Nguyên Duy Ng phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ là: 112.000.000 đồng + (4.539.464.000 đồng – 4.000.000.000 đồng) x 0,1% = 112.539.646 đồng làm tròn 112.540.000 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Yêu cầu khởi kiện của Công ty Lộc Trời được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty Lộc Trời số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.270.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016669 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng, phía Công ty Lộc Trời tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 91; Điều 147; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 306 Luật thương mại 2005;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, buộc Công ty TNHH Nguyên Duy Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Lộc

Trời tổng số tiền cả vốn lẫn lãi là 4.539.464.000 đồng (bốn tỉ năm trăm ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí, chi phí tố tụng:

Án phí: Công ty Nguyên Duy Ng phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ là: 112.540.000 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Công ty Lộc Trời không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty Lộc Trời số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.270.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016669 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chi phí tố tụng: Công ty Lộc Trời tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng và đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hữu Nghĩa